TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 26-09-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Sang – Bí thư Đoàn TNCSHCM huyện Bình Giang.

Ông Lê Hữu Lệ - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hữu P (tên gọi khác: Vũ Văn P; Nguyễn Hữu X), sinh năm 1998 tại xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P1 và bà Vũ Thị T (đã chết);

Tiền án:

- Bản án số 31 ngày 09/6/2016 của TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 6.537.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2017.

- Bản án số 03 ngày 18/01/2018 của TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, (trị giá tài sản chiếm đoạt 3.500.000 đồng và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm) chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2018.

- Bản án số 02 ngày 29/01/2019 của TAND huyện Thanh Miện, xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 3.245.000 đồng và phạm

tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm).

- Bản án số 24 ngày 23/4/2019 của TAND huyện Bình Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 700.000 đồng), tổng hợp hình phạt tại bản án số 02 ngày 29/01/2019 của TAND huyện Thanh Miện, P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 34 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 48 ngày 31/12/2014 của TAND huyện Bình Giang, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 13.000.000 đồng).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 01/02/2013 của UBND xã Hồng Khê xử phạt hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 01 ngày 02/10/2013 của UBND xã Hồng Khê đối với Nguyễn Hữu P về hành vi trộm cắp tài sản, thời gian chấp hành 06 tháng kể từ ngày 16/9/2013 đến ngày 15/3/2014.

Bị bắt tạm giam ngày 27/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Quang N,** sinh ngày 30/4/2004, tại Xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Số 201, tổ 7, ấp 6, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang L và bà Phạm Thị H, tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không;

Bị bắt tạm giam ngày 27/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P***: Ông Phạm Văn Điều, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

**** Bị hại*:**

- Chùa Ng, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị S, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

- Đình Thôn H, xã T, huyện B tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

- Đình và Chùa thôn HĐ, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Huy Q, sinh năm 1956.

Địa chỉ: thôn HĐ, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

- Đình thôn QT, xã B, huyện Bình giang, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1945.

Địa chỉ: thôn QT, xã B, huyện Bình giang, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

- Chùa thôn QT, xã B, huyện Bình giang, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: thôn QT, xã B, huyện Bình giang, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

- Đình và Chùa thôn DX, xã NX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn B, sinh năm 1957.

Địa chỉ: thôn DX, xã NX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

- Chùa thôn Bùi Xá, xã NX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Ngân H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn Bùi Xá, xã NX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị L , sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn Lôi Trì, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

* Người làm chứng:

Anh Bùi Văn S, sinh năm 1988.

Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1975.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 18/5/2022, Nguyễn Hữu P và Ngô Quang N đến quán Internet Thu Thảo ở thôn Mỹ Trạch, xã B, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương chơi điện tử. Trong

lúc chơi điện tử, N nói với P "tối nay có đi kiếm tí không", ý nói tối có đi trộm cắp tài sản không, P trả lời "Có chứ, không đi lấy gì tiêu", sau đó cả 2 tiếp tục chơi điện tử. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 19/5/2022, P và N đi ra khu vực bờ sông gần quán Thu Thảo, P cầm theo 01 tuýp sắt dài 50cm, đường kính 3cm (do P nhặt được ở đường thôn Mỹ Trạch cất giấu trước đó) đi đến chùa thôn NT, xã TK, huyện Bình Giang để cạy phá cửa vào trong chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến chùa thôn NT, quan sát không có người trông coi, P và N đi đến cửa phụ bên phải, dùng tuýp sắt cạy phá vỡ 2 chốt khóa ngang của 2 cánh cửa rồi vào bên trong. P bật đèn pin điện thoại soi tìm kiếm trên các ban thờ thấy có nhiều tiền lẻ loại mệnh giá 10.000, 5000, 2000, 1000 đồng. Trong lúc N và P đang nhặt tiền trên các ban của chùa thì bị anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1975 và anh Bùi Văn S, sinh năm 1988 nhà ở cạnh chùa NT phát hiện phối hợp với quần chúng nhân dân dân bắt giữ, giao cho Công an xã TK giải quyết. Quá trình làm việc, P và N tự nguyện giao nộp số tiền 50.000 đồng vừa chiếm đoạt được tại chùa NT, 01 tuýp sắt và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 màu vàng lắp sim 0915.269.421, Công an xã TK đã bàn giao đối tượng và tài liệu thu thập cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra làm rõ các hành vi như đã nêu ở trên, chiều ngày 19/5/2022, các bị cáo P và N còn tự khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 27/4/2022, sau khi chơi điện tử tại quán Internet xong, P rủ N tìm xem trên địa bàn các xã có chùa hoặc đình không có người trông coi thì vào trộm cắp tài sản, N đồng ý. P và N đi bộ từ xã B đến xã Thái Học rồi đi về hướng xã T, N cầm theo 01 gậy sắt loại Φ16 dài khoảng 50cm để cậy phá khóa cửa. Khoảng 01 giờ ngày 28/4/2022, khi đi đến cổng thôn HĐ, xã T, phát hiện thấy cổng đình thôn HĐ đã khóa, bên trong tắt điện, N và P trèo qua bờ tường bao của nhà dân ở bên trái đình rồi đi vào bên trong, P lấy gậy sắt của N luồn vào chốt khóa, rồi thay nhau cạy làm gẫy chốt khóa. N và P đi vào trong gian thờ lấy tiền trên đĩa ở các ban thờ cất giấu vào tong người, sau đó P dùng điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 màu vàng lắp sim 0915.269.421 (mượn của bà Vũ Thị L , sinh năm 1961, trú tại thôn Lôi Trì, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang) bật chức năng đèn pin để soi kiểm tra xung quanh, thấy hòm công đức bằng gỗ để ở phía trước ban thờ gian hậu cung, P dùng đoạn sắt phá gẫy chốt khóa và lấy toàn bộ tiền bên trong, tổng số tiền P và N lấy tại đình thôn HĐ là 400.000 đồng. Sau đó P và N tiếp tục đi sang chùa thôn HĐ, dùng gậy sắt cậy phá khóa cửa ngách để vào bên trong. N nhặt tiền trên các đĩa ở ban thờ, P dùng gậy sắt cạy phá khuy hòm công đức bằng gỗ lấy toàn bộ số tiền bên trong, tổng số tiền P và N lấy được ở chùa thôn HĐ là 500.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tiền tại đình và chùa thôn HĐ, P và N tiếp tục đi bộ đến đình thôn H xã T trèo qua tường vào bên trong rồi kiểm tra các cửa để đột nhập vào bên trong, N nhặt được 01 móc treo quần áo đưa cho P uốn thành móc để móc tiền trong hòm công đức. Khi đến cửa chính, thấy cửa được chốt bằng thanh sắt ngang, P và N dùng tay kéo mạnh cánh cửa ra ngoài làm cong chốt ngang tạo khe hở ở phía trên cửa, P dùng tay đẩy căng cánh cửa để N trèo vào trước, sau đó N dùng tay đẩy căng cánh cửa ra ngoài để P trèo vào. P bật đèn pin của điện thoại soi tìm

kiếm tài sản thì phát hiện thấy hòm công đức được làm kiểu két sắt có chỗ đút tiền phía trên, P cùng N đẩy nghiêng hòm công đức để P dùng móc sắt uốn từ móc áo móc được toàn bộ số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền P và N đã chiếm đoạt tại đình, chùa thôn HĐ và đình thôn H là 1.600.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 29/4/2022, P rủ N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. P và N đi bộ theo đường tỉnh lộ 394 hướng từ xã Thái Học về xã B, N cầm theo 01 chiếc đục đã chuẩn bị trước đó để cậy phá cửa. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/4/2022, khi đi đến chùa thôn QT, xã B, thấy cổng khóa, không có người trông coi, P đẩy căng cánh cổng để N trèo vào trước, sau đó N lại kéo cánh cổng để P trèo vào sau. Khi vào đến trong cửa chùa, N dùng đục lách qua khe cửa để tạo thành khe hở rồi cùng P dùng tay giật mạnh làm bung chốt khóa ngang bên trong để mở được cửa. N đi đến nhặt hết tiền trên các đĩa ở ban thờ, sau đó cả hai đến vị trí hòm công đức bằng tôn được cố định bằng 2 ốc vít bắt chặt xuống nền nhà trước ban thờ chính. P và N dùng tay giật mạnh làm bật nắp hòm, P thò tay vào trong lấy toàn bộ số tiền 3.200.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền, P và N tiếp tục đi sang đình của thôn QT ở sát cạnh chùa để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa phụ bên trái của đình, N dùng đục luồn vào khe cửa phía dưới bẩy mạnh làm bung chốt rồi cùng P đi vào trong. Khi vào bên trong thấy có 01 cửa ngăn cách với gian hậu cung, N dùng đục cậy bung chốt cửa, nhặt toàn bộ tiền trên các đĩa ở ban thờ. Sau đó P và N tiếp tục đi đến hòm công đức bằng tôn, dùng tay cạy phá tại ra khe hở phía dưới rồi P dùng que cắm bát hương khều và lấy toàn bộ số tiền trong hòm công đức. Khi ra đến ngoài đường, P và N kiểm đếm được 3.000.000 đồng. Tổng số tiền P và N chiếm đoạt được tại chùa, đình thôn QT, xã B là 6.200.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 16/5/2022, sau khi chơi điện tử tại thôn Mỹ Trạch, P rủ N đi bộ đến xã NX, huyện Bình Giang để tìm nhà dân hoặc đình, chùa tại các thôn để trộm cắp tài sản. Trước khi đi N đã chuẩn bị 01 móc sắt để móc tiền trong các két sắt hay hòm công đức. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 17/5/2022, khi đi đến chùa Long Phúc thuộc thôn Bùi Xá, xã NX, P trèo cổng phụ bên trái, N trèo từ cổng chính vào bên trong rồi đi đến cửa chính, P luồn tay qua khe hở, nâng thanh chắn ngang bằng gỗ mở được cửa vào trong chùa. N dùng bật lửa thắp nến để lấy ánh sáng rồi nhặt tiền ở các đĩa trên ban thờ, sau đó vật nghiêng hòm công đức được làm dạng như két sắt, P dùng móc sắt móc toàn bộ số tiền 500.000 đồng trong két sắt, chiếc móc sắt P và N đã vứt đi trên đường.

Sau đó P và N tiếp tục đi đến khu vực đình và chùa thôn DX, xã NX để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, P và N trèo qua tường bao vào trong sân vườn phía sau rồi đi lên phía trước cửa đình, trên đường đi N nhặt được đoạn tuýp sắt hình vuông, dài 50cm, P nhặt được móc quần áo loại móc bằng kim loại nhôm tháo và bẻ cong để móc tiền ở trong két. N đưa tuýp sắt cho P rồi cả hai thay nhau cậy phá ổ khóa cửa chính để vào trong đình. N và P vật nghiêng hòm công đức dạng két sắt có khe đút tiền phía trên, P dùng móc nhôm móc được 4 phong bì đựng tiền trong két sắt rồi lấy toàn bộ tiền bên trong, còn vỏ phong bì P lại nhét vào trong hòm công đức (trong 4 phong bì lấy được P và N kiểm đếm có 2 phong bì mỗi phong bì đựng 50.000 đồng = 100.000 đồng, 01 phong bì đựng 100.000 đồng và 01 phong bì đựng 300.000

đồng). Sau đó P và N tiếp tục sang bên chùa thôn DX ở sát cạnh đình, dùng tay cạy phá cửa chính vào bên trong nhặt tiền trên các đĩa ở trên ban thờ và 03 phong bì, trong đó 02 phong bì mỗi phong bì đựng 50.000 đồng, 01 phong bì đựng 100.000 đồng. P và N kiểm đếm số tiền đã chiếm đoạt được tại đình, chùa thôn DX là 1.800.000 đồng. Tổng số tiền P và N chiếm đoạt được tại chùa thôn Bùi Xá và đình, chùa thôn DX, xã NX là 2.300.000 đồng.

Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được tại đình, chùa xã T, P chia N 800.000 đồng, P cầm 800.000 đồng; số tiền trộm được tại đình, chùa thôn QT, xã B, P chia cho N 3.000.000 đồng P cầm 3.200.000 đồng; số tiền trộm cắp tại đình, chùa thôn Bùi Xá và DX xã NX, P chia cho N 1.000.000 đồng, P cầm 1.300.000 đồng. Số tiền này P và N đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án: Ngày 19/5/2022, Nguyễn Hữu P đã giao nộp số tiền 50.000 đồng trộm cắp được tại chùa NT, xã TK, ngày 28/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 50.000 đồng cho bà Bùi Thị S là đại diện hợp pháp của chùa thôn NT; Đối với 01 tuýp sắt dài 50cm, đường kính 3 cm và chiếc điện thoại OPPO màu vàng lắp sim 0915.269.421, 01 móc áo kim loại màu trắng hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang quản lý tại kho vật chứng Công an huyện, cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án; Đối với 01 tuýp sắt hình vuông, 01 móc sắt làm từ móc áo, 01 gậy sắt, 01 đục các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, sau đó các bị cáo đã vứt đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại gồm 02 chốt cửa của chùa NT, xã TK là 47.000 đồng, 01 hòm công đức của chùa QT là 13.000 đồng, 01 hòm công đức của đình thôn QT, xã B là 13.000 đồng, 01 ổ khóa của chùa thôn HĐ, xã T là 13.000 đồng và 02 then cửa của đình, chùa thôn DX, xã NX là 113.000 đồng .

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Văn C đại diện đình thôn H yêu cầu các bị cáo bồi thường 700.000 đồng, ông Vũ Huy Q đại diện đình, chùa thôn HĐ, xã T yêu cầu các bị cáo bồi thường 900.000 đồng; ông Trịnh Ngọc T đại diện chùa thôn QT yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.200.000 đồng, bà Vũ Thị H đại diện đình QT, xã B yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng; bà Lê Thị Ngân H đại diện chùa thôn Bùi Xá yêu cầu các bị cáo bồi thường 500.000 đồng, ông Lê Văn B đại diện đình, chùa thôn DX yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố về tội Trộm cắp tài sản: theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với P; theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với N.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o (đối với hành vi phạm tội ngày 28/4/2022), điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hữu P;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 (đối với hành vi phạm tội ngày 28/4/2022); Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Ngô Quang N;

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, 587, 589 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù tính từ ngày bị tạm giam 27/5/2022.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang N từ 10 đến 13 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giam 27/5/2022;

Hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Ngô Quang N phải liên đới bồi thường cho:

Đình thôn H700.000 đồng.

Đình và chùa thôn HĐ, xã T 900.000 đồng;

Chùa thôn QT, xã B3.200.000 đồng,

Đình QT, xã B 3.000.000 đồng;

Chùa thôn Bùi Xá, xã NX 500.000 đồng,

Đình và chùa thôn DX, xã NX 1.800.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 50cm, đường kính 3 cm và 01 móc áo kim loại màu trắng

Hoàn trả chiếc điện thoại OPPO màu vàng lắp sim 0915.269.421 cho bà Vũ Thị L .

Về án phí: Miễn cho bị cáo P án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại là các đình, chùa, nội dung tình tiết thực hiện hành vi chiếm đoạt như mô tả ở trên; các bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện bị hại là đình, chùa các thôn trong quá trình điều tra, tại phiên tòa đã khai nhận sự việc đình, chùa bị kẻ gian lợi dụng, chiếm đoạt tài sản, tình tiết cụ thể của từng sự việc như đã được nêu ở trên. Ông Vũ Huy Q có mặt tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho 2 bị cáo.

Người làm chứng là anh Bùi Văn S và Ông Bùi Văn Đ khai được chứng kiến sự việc các bị cáo bị bắt giữ khi chiếm đoạt tiền tại chùa thôn NT, xã TK.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo P trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến hoàn cảnh mẹ đã mất, bố bị bệnh tật, gia đình khó khăn của P để áp dụng mức hình phạt 2 năm 06 tháng tù.

Bị cáo P nhất trí với quan điểm của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi tố tụng của người bào chữa hợp pháp;

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, vật chứng trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/4/2022 đến ngày 19/5/2022, lợi dụng đêm tối và không có người trông coi tài sản, Nguyễn Hữu P và Ngô Quang N đã lén lút chiếm đoạt của của đình, chùa thôn HĐ số tiền 900.000 đồng, của đình thôn H, xã T số tiền 700.000 đồng; của đình, chùa thôn QT, xã B 6.200.000 đồng; của chùa các thôn Bùi Xá 500.000 đồng, đình và chùa thôn DX, xã NX 1.800.000 đồng; chùa thôn NT, xã TK là 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản P và N đã chiếm đoạt của các đình, chùa là 10.150.000 đồng.

Hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức rõ được hậu quả nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện hành vi là có lỗi cố ý. Các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P đã có các bản án của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng và bản án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo N phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong đồng phạm: Các bị cáo đồng phạm

giản đơn. Bị cáo P là người rủ rê bị cáo N, trực tiếp cùng N thực hiện tội phạm, nên P giữ vai trò đầu trong vụ án.

[4] Về nhân thân: Bị cáo P nhân thân xấu nhiều lần phạm tội; bị cáo N nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo P thành khẩn khai báo, tự khai ra hành vi phạm tội là thuộc trường hợp tự thú, số tiền chiếm đoạt được nằm dưới mức khởi điểm bị truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do có hành vi rủ N N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/4/2022 (khi N chưa đủ 18 tuổi) và ngày 29/4/2022 rủ N trộm cắp tài sản; và chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở nên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra hành vi phạm tội là thuộc trường hợp tự thú, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở nên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; vị trí, vai trò trong thực hiện tội phạm; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với 2 bị cáo, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ. Đối với bị cáo N áp dụng đường lối xét xử đối với người chưa thành niên do ngày 28/4/2022 bị cáo chưa đủ 18 tuổi và ngày 29/4/2022, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng bị P rủ rê nên thực hiện hành vi trộm cắp vào 01 giờ ngày 30/4/2022.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập nên không phạt tiền bổ sung;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo cùng thực hiện tội phạm nên phải liên đới bồi thường cho bị hại có yêu cầu. Các bị cáo đã được giải thích quyền yêu cầu xác định phần nghĩa vụ của từng bị cáo trong nghĩa vụ liên đới, nhưng các bị cáo không yêu cầu, xác định tự giải quyết với nhau nên HĐXX không quyết định nghĩa vụ theo phần của từng bị cáo.

Các thiệt hại về hư hỏng tài sản trong quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không phải xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 tuýp sắt dài 50cm, đường kính 3 cm và, 01 móc áo kim loại màu trắng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại OPPO màu vàng lắp sim 0915.269.421 của bà Vũ Thị L , bà L không biết việc bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị được nhận lại nên cần trả lại cho bà L .

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; có trách nhiệm bồi thường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, P thuộc hộ nghèo, có đề nghị miễn án phí, nên miễn cho bị cáo P án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo N phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và phần án phí dân sự T đương với phần nghĩa vụ bồi thường phải chịu trong nghĩa vụ liên đới. Xét vị trí vai trò của N trong đồng phạm, xác định mức án phí dân sự sơ thẩm N phải chịu là 30% mức án phí dân sự sơ thẩm chung 2 bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hữu P;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 101; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Ngô Quang N;

Căn cứ vào điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu P và Ngô Quang N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giam 27/5/2022;

Xử phạt bị cáo Ngô Quang N 10 (mười) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giam 27/5/2022;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Ngô Quang N phải liên đới bồi thường cho:

Đình thôn H, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (Ông Phan Văn C đại diện) 700.000 đồng.

Đình và chùa thôn HĐ, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (Ông Vũ Huy Q đại diện) 900.000 đồng;

Chùa thôn QT, xã B, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (Ông Trịnh Ngọc T đại diện) 3.200.000 đồng.

Đình thôn QT, xã B, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (Bà Vũ Thị H đại diện) 3.000.000 đồng;

Chùa thôn Bùi Xá, xã NX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (Bà Lê Thị NgânHđại diện) 500.000 đồng,

Đình và chùa thôn DX, xã NX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (Ông Lê Văn B đại diện) 1.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án, thì bị cáo P và N còn phải cùng chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 50cm, đường kính 3 cm và 01 móc áo kim loại màu trắng

Hoàn trả chiếc điện thoại OPPO màu vàng lắp sim 0915.269.421 cho bà Vũ Thị L .

Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Giang.

Về án phí: Miễn cho bị cáo P án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 151.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án về quyền lợi của mình kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT CAH Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Cường